

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÀU BÀNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/HS-ST  
Ngày: 16-12-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Kim Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Tấn Bình.

Ông Nguyễn Minh Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn Ú, sinh năm 1978 tại Tây Ninh; nơi đăng ký thường trú: Tổ D, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M (đã chết) và bà Lâm Thị M1 (đã chết); có vợ là Huỳnh Phương T và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Thanh L, sinh năm 1967; nơi cư trú: tổ A, khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Võ Văn Ú làm nghề lái xe ô tô khách. Vào đầu tháng 7 năm 2020, Ú sử dụng tài khoản Facebook của Ú (do nhờ người khác cài đặt nên Ú không nhớ tên), đăng nhập vào mạng xã hội Facebook thì thấy quảng cáo làm giấy phép lái xe nên Ú đã trao đổi với tài khoản Facebook này (Ú không nhớ tên và không biết chủ tài khoản là ai) nội dung Ú muốn làm giả giấy phép lái xe ô tô hạng D. Sau đó, Ú đã thỏa thuận làm giả giấy phép lái xe ô tô hạng D với giá 3.200.000 đồng và gửi cho người làm giả 01 hình thẻ và chứng minh nhân dân. Đến khoảng cuối tháng 7 năm 2020, có một người đàn ông giao hàng điện thoại (Ú bị mất điện thoại nên không nhớ số điện thoại người này) giao cho Ú một gói hàng, khi mở ra thì thấy bên trong có 01 Giấy phép lái xe “PET” hạng D, số 720155001349 mang tên Võ Văn Ú do Sở Giao thông Vận tải tỉnh T cấp ngày 22 tháng 7 năm 2020, có giá trị đến ngày 22 tháng 7 năm 2025. Ú đã thanh toán số tiền 3.200.000 đồng cho người giao hàng. Sau đó, Ú sử dụng giấy phép lái xe trên để lái xe chở khách. Đến ngày 16 tháng 4 năm 2024, Ú điều khiển xe ô tô khách, nhãn hiệu Mercedes, biển số 61B-000.62 lưu thông trên đường ĐT750 thuộc ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Cảnh sát Giao thông Công an huyện B đang thực hiện nhiệm vụ kiểm tra. Khi kiểm tra, Ú xuất trình Giấy phép lái xe “PET” hạng D, số 720155001349 để chứng minh cho lực lượng giao thông biết mình có giấy phép lái xe, đủ điều kiện tham gia giao thông. Tổ tuần tra Đ, Trật tự - Công an huyện B kiểm tra thì phát hiện giấy phép lái xe trên nghi vấn là giả nên đã tiến hành lập biên bản, tạm giữ giấy phép lái xe trên để xác minh, làm rõ theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như Cáo trạng truy tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông L không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, giấy phép, chứng chỉ hành nghề ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Công an huyện B (bút lục số 05) đã tạm giữ của bị cáo: 01 xe ô tô khách Mercedes biển số 61B-000.62 đã qua sử dụng; 01 Giấy phép lái xe hạng D, số 720155001349; 01 Giấy đăng ký xe số 009970 có giá trị đến ngày 06 tháng 7 năm 2026 do Phòng C - Công an tỉnh B cấp; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EB0468549 có giá trị đến ngày 11 tháng 6 năm 2024.

Tại Kết luận giám định số 2411/KL-KTHS(TL) ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Phòng K - Công an tỉnh B (bút lục số 15) kết luận: Một (01) “Giấy phép lái xe” (PET) số 720155001349, hạng D, họ tên Võ Văn Ú, sinh năm 1978, nơi cư trú: X. T, H. T, T. T, đề ngày 22/7/2020 (ký hiệu A) là *giả*.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng D số 720155001349 liên quan đến hành vi phạm tội của Ú nên đưa vào hồ sơ làm tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Đối với 01 xe ô tô khách Mercedes biển số 61B-000.62, qua xác minh xe ô tô này là tài sản của Ú mua lại của ông Trần Thanh L, không làm giấy tờ mua bán và chưa sang tên; ông L đã bán xe cho Ú nên ông không có ý kiến, yêu cầu gì. Ngày 15 tháng 5 năm 2024, Đội Cảnh sát Giao thông, Trật tự - Công an huyện B đã trả lại xe ô tô khách Mercedes biển số 61B-000.62, 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009970 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EB0468549 cho Ú (**bút lục số 11**).

Đối với chủ tài khoản Facebook đã nhận làm giấy phép lái xe hạng D, số 720155001349 mang tên Võ Văn Ú và người đàn ông giao giấy phép lái xe trên cho Ú chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Hiện điện thoại di động mà Ú sử dụng để đăng nhập tài khoản Facebook đã mất. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông L không ai có ý kiến gì về các vấn đề nêu trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 119/CT-VKSBB ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo Ú về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuy nhiên xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ú, xử phạt bị cáo Ú từ 12 tháng đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo biết lỗi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng**

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình tố tụng, bị cáo, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[1.2] Riêng D bản và Chỉ bản của bị cáo do Cơ quan điều tra Công an huyện B thu thập trong quá trình điều tra không có mã vạch tại nơi dán mã vạch của D bản và Chỉ bản là không đúng theo biểu mẫu số 186 và biểu mẫu số 187 ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BCA ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ C1 quy định về biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự nên cần khắc phục trong quá trình điều tra, truy tố những vụ án khác sau này.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận:

Khoảng tháng 7 năm 2020, bị cáo đã có hành vi cung cấp thông tin, hình ảnh để đặt làm Giấy phép lái xe dạng “PET” hạng D, số 720155001349 giả mang tên Võ Văn Ú. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16 tháng 4 năm 2024, trên đường Đ, ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Tổ tuần tra, kiểm soát Đội Cảnh sát Giao thông, Trật tự - Công an huyện B phát hiện bị cáo điều khiển xe ô tô khách biển số 61B-000.62, bị cáo đã xuất trình cho Tổ tuần tra 01 Giấy phép lái xe dạng “PET” hạng D, số 720155001349 do bị cáo đặt làm giả trên mạng xã hội Facebook nhằm mục đích sử dụng khi tham gia giao thông thì bị phát hiện.

Theo Kết luận giám định của Phòng K - Công an tỉnh B, Giấy phép lái xe hạng D, số 720155001349, tên Võ Văn Ú là tài liệu giả.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn cần thiết.

[4] Bị cáo không có giấy phép lái xe hạng D nên bị cáo đặt làm giả giấy phép lái xe hạng D để sử dụng lưu thông trên đường bộ và xuất trình khi bị cảnh sát giao thông dừng phương tiện. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[6] Xét thấy: mức hình phạt tù áp dụng đối với bị cáo không quá 03 năm. Bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục; việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, cho bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là đã đủ răn đe, giáo dục các bị cáo.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: vật chứng là giấy phép lái xe giả được lưu trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét. Xe ô tô khách Mercedes biển số 61B-000.62, 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009970 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số EB0468549 đã trả lại cho bị cáo Ú, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối tượng làm giấy phép lái xe giả và đối tượng giao giấy phép lái xe giả cho bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ; khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 341, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Ú phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Ú 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao người được hưởng án treo Võ Văn Ú cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền bị cáo Võ Văn Ú 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[2] Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Công thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Kim Xuyên**